

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Tuấn và ông Trần Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 10/6/1971 tại: xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình R và bà Đàm Thị T1; có vợ Triệu Thị K và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Triệu Thị K, sinh ngày 14/8/1971 tại: xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đức P và bà Trần Thị Đ (đều đã chết); có chồng Hoàng Văn T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Đỗ Thị Xuân - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị K: Bà Hoàng Thu Chung - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc T2 - Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N, tỉnh Bắc Kạn, (có mặt).

- Bị hại: Ông Nông Văn Nh, sinh năm 1965; trú tại: thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nông Văn X, sinh năm 1985; trú tại: thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, (có mặt).

- Người làm chứng: Chị Hoàng Thị Hải Th, sinh năm 1995; HKTT: thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; tạm trú tại thôn L, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/10/2019 Hạt kiểm lâm huyện N, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với UBND xã V (xã V1), huyện N, tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra khu rừng thuộc thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện 01 đám rừng tự nhiên sản xuất bị phát, phá trái pháp luật, diện tích bị phát phá này nằm tại thửa đất số 405, lô 39, 26, 38 khoảnh 5, tiểu khu 163 thuộc đất rừng sản xuất (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Vũ Loan năm 2018) và thuộc thửa đất số 405 thuộc tờ bản đồ số 3 (bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Vũ Loan năm 2007). Chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc quyền ông Hoàng Văn T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc cùng có mặt Hoàng Văn T sinh năm 1971, trú tại thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tại buổi làm việc T trình bày diện tích rừng bị phát, phá này là do T cùng vợ của T là Triệu Thị K và con gái Hoàng Thị Hải Th trực tiếp phát, phá.

Ngày 31/10/2019 Hạt kiểm lâm huyện N phối hợp với UBND xã V cùng có mặt Hoàng Văn T xác định vị trí diện tích rừng bị phát, phá nêu trên thuộc khu vực Cốc Dầm thuộc thôn P, xã V. Diện tích rừng bị phát, phá này thuộc thửa đất số 405, khoảnh 5, tiểu khu 163, tờ bản đồ số 3 (theo bản đồ địa chính xã Vũ Loan) thuộc lô 26, lô 38, lô 39; khoảnh 5, tiểu khu 163 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Vũ Loan năm 2018) là rừng tự nhiên sản xuất-trạng thái rừng hỗn giao vầu-gỗ; chủ quản lý là ông Hoàng Văn T địa chỉ thôn P, xã Vũ Loan, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 231909 cấp ngày 26/6/2009, nơi cấp UBND huyện N và thửa đất số 421, khoảnh 5, tiểu khu 163 (theo bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Vũ Loan), thuộc lô 36, khoảnh 5, tiểu khu 163 (theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng xã Vũ Loan năm 2018) là rừng tự nhiên sản xuất; trạng thái rừng hỗn giao gỗ -vầu, chủ quản lý là ông Nông Văn Nhen, địa chỉ thôn P, xã Vũ Loan, huyện N. Tổng diện tích bị phát, phá là 14.373m² (mười bốn nghìn ba trăm bảy mươi ba mét vuông). Lâm sản thiệt hại gồm: 208 cây gỗ thông thường từ nhóm V-VIII có khối lượng 51,886m³ và 7.387 cây vầu có đường kính từ 04cm đến 10cm.

Ngày 15/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với các cơ quan chức năng huyện N cùng có mặt Hoàng Văn T, Nông Văn Nhen tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu rừng do T, K, Thùy phát, chặt phá,

thể hiện: Hiện trường khám nghiệm tại khu rừng ở vực khe Cốc Dầm thuộc thửa đất số 405, khoảnh 5, tiểu khu 163 (theo bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã V), thuộc lô 26, lô 38, lô 39, khoảnh 5 tiểu khu 163 (theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng xã V năm 2018) là rừng tự nhiên sản xuất, chủ quản lý là Hoàng Văn T và thửa đất số 431, khoảnh 5, tiểu khu 163 (theo bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã V), thuộc lô 36, khoảnh 5, tiểu khu 163 (theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng xã Vn năm 2018) là rừng tự nhiên sản xuất, chủ quản lý là ông Nông Văn Nhen (trú tại thôn P, xã V, huyện N). Diện tích rừng bị phát phá nằm ở sườn đồi dốc xuống theo hướng Đông Nam-Tây Bắc, phía Đông Nam là đồng đồi tiếp giáp với đất rừng của ông Nông Văn Nhen, phía Tây Bắc là khe nước, tiếp giáp với khe nước là đất rừng của ông Đinh Văn T, phía Đông Bắc và phía Tây Nam tiếp giáp với đất rừng của ông Hoàng Văn T. Tiến hành đo diện tích bị chặt, phát, phá bằng máy GPS.MAP78 (do chuyên viên phòng tài nguyên môi trường trực tiếp đo) xác định: Tổng diện tích bị chặt, phát, phá là: 14.986m² (mười bốn nghìn chín trăm tám mươi sáu mét vuông); trong đó 14.152m² (mười bốn nghìn một trăm năm mươi hai mét vuông) là đất rừng của ông Hoàng Văn T, trên diện tích này phát hiện nhiều cây gỗ, cây vầu bị chặt hạ đổ theo nhiều hướng khác nhau, dấu vết chặt, cắt đã cũ, lá cây đang trong tình trạng héo khô. Tổng số gỗ bị thiệt hại trên diện tích này là 47,217m³ (bốn mươi bảy phẩy hai một bảy mét khối) từ nhóm V đến nhóm VIII, tổng số cây vầu bị chặt hạ là 7.307 (bảy nghìn ba trăm linh bảy) cây. Tại phía Đông Nam trong diện tích 14.986m² (mười bốn nghìn chín trăm tám mươi sáu mét vuông) bị phát, phá có diện tích 834m² (tám trăm ba mươi bốn mét vuông) thuộc phần đất rừng của ông Nông Văn Nh có nhiều cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VII bị chặt hạ đổ theo nhiều hướng khác nhau, dấu vết cắt đã cũ, lá cây đang trong tình trạng đang héo khô, có tổng khối lượng 4,889m³ (bốn phẩy tám tám chín mét khối). Tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 52,106m³ (năm mươi hai phẩy một không sáu mét khối).

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn T, Triệu Thị K khai nhận: Khoảng ngày 13/10/2019 hai vợ chồng thống nhất là đi vào khu rừng của gia đình ở khu Cốc Dầm, thuộc thôn P, xã V, huyện N để phát rừng mục đích để trồng cây thạch đen, cây mỡ, cây keo để phát triển kinh tế gia đình. Sau đó T gọi điện thoại cho con rể là Nông Văn X, trú tại thôn N, xã X, huyện N để hỏi mượn máy cưa xăng, thì X đồng ý và T đến nhà X mượn máy cưa xăng lấy về nhà của T. Đến khoảng buổi sáng ngày 15/10/2019 T và K mang theo 01 máy cưa xăng, 01 chiếc cưa tay, 01 con dao tông, 02 con dao phát dạng lưới liềm cùng đi bộ đến khu rừng Cốc Dầm để phát, phá. Ngày đầu tiên phát, phá rừng thì T và K dùng dao phát, phá từ dưới chân đồi giáp khe nước, quá trình phát, phá thì T vừa dùng dao để chặt, phá những cây vầu và đồng thời dùng chiếc cưa tay và máy cưa xăng để cắt, phá những cây gỗ tạp loại to, còn K trực tiếp dùng dao để phát, phá

các cây vầu, gỗ tạp nhỏ. T và K chặt, phát, phá rừng đến khoảng ngày 23/10/2019 thì có con gái là Hoàng Thị Hải Thùy sinh năm 1995 làm dâu ở tỉnh Thái Nguyên về nhà T chơi thì T, K có nhờ Thùy đi hộ gia đình phát rừng thì Thùy đồng ý. Và ngày 24/10/2019 T, K, Th cùng nhau mang theo dao, cưa tay, máy cưa xăng rồi đi bộ quay lại khu rừng Cốc Dầm do T, K đã phát, phá trước đó. Khi đến vị trí phát, phá thì T tiếp tục dùng dao, cưa tay, máy cưa xăng để chặt, cắt những cây vầu và cây gỗ tạp, K sử dụng dao để chặt phát, phá các cây vầu, gỗ tạp nhỏ, còn Thùy sử dụng loại dao lưỡi liềm để chặt, phát các cây bụi, dây leo ở quanh gần bờ ao. Ngày 25/10/2019 thì Th đi về tỉnh Thái Nguyên, còn T, K tiếp tục cùng nhau quay lại khu rừng này phát, phá đến ngày 29/10/2019 thì bị Hạt kiểm lâm huyện N phát hiện và phối hợp cùng chính quyền địa phương lập biên bản vụ việc.

Ngày 28/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ban hành yêu cầu định giá tài sản (cây vầu, gỗ) để xác định giá trị tại thời điểm bị chặt hạ. Tại kết luận định giá tài sản số 30/KLĐGTS ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận: 7.307 cây vầu và 52,106m³ (năm mươi hai phẩy một không sáu mét khối), gỗ từ nhóm V-VIII tại thời điểm bị xâm hại có tổng giá trị là: 10.535.140đ (mười triệu năm trăm ba mươi năm nghìn một trăm bốn mươi đồng). BL 86-87.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn T, Triệu Thị K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và Hoàng Thị Hải Th cũng thừa nhận được T, K nhờ và được đi hộ phát diện tích rừng nêu trên 02 ngày, tuy nhiên khi đến khu rừng này Thùy đã thấy một phần diện tích đã được phát trước đó, và Thùy chỉ được sử dụng loại dao dạng lưỡi liềm để phát các cây cỏ bụi rậm và dây leo. Mục đích T, K phát, phá rừng là trồng cây thạch, cây mỡ, cây keo để phát triển kinh tế gia đình. Đối với diện tích 834m² (tám trăm ba mươi bốn mét vuông) thuộc phần đất rừng của ông Nông Văn Nhen do T, K phát, phá là do trước đây giữa gia đình ông Nhen và gia đình T đã thống nhất phần đất này là của gia đình T và trong quá trình T, K phát, phá thì ông Nhen không có ý kiến gì. Lời khai của T, K, Thùy là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Đại diện nguyên đơn dân sự ông Phạm Ngọc Th là Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N, được Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện N ủy quyền tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự. Yêu cầu tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 7.307 cây vầu và 52,106m³ (năm mươi hai phẩy một không sáu mét khối), gỗ từ nhóm V-VIII.

Bị hại ông Nông Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa tại cơ quan điều tra khai khi T, K chặt, phát phá diện tích rừng của mình thì Nhen không biết và trước đó

giữa gia đình Nh và gia đình T thống nhất phần đất này thuộc quyền sử dụng của T, nên Nh không đề nghị T phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nông Văn X có ý kiến, đòi với chiếc máy cưa xăng cho bố vợ mượn tuy nhiên không biết bố mượn để sử dụng và việc cắt, phát, phá rừng trái pháp luật nên yêu cầu được lấy lại.

Về vật chứng của vụ án: Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 con dao, phần cán dao bằng kim loại hình tròn dài 38cm, đường kính 02cm, phần cuối tay cầm có bọc cao su màu đen, phần lưỡi dao bằng lưỡi liềm dài 19cm, bản rộng 3,5cm dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 con dao hình lưỡi liềm không có tay cầm dài 20cm, bản rộng nhất 3,5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 con dao tông bằng kim loại màu đen dài 38cm; phần chuôi dao uốn tròn dài 10cm, đường kính dài 2,5cm, lưỡi dao dài 28cm, bản dao rộng trung bình 5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 cưa tay bằng kim loại màu đen, phần tay cầm bằng gỗ được uốn cong hình lưỡi liềm dài 22cm, phần cưa dài 45cm, bản rộng 4,5cm, cưa tay cũ đã qua sử dụng.

- 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu BDK 5900, màu đỏ thẫm, có gắn lam và xích. Máy cưa xăng dài 80cm (tính cả lam và xích), trên lam có ghi HN B 16/40 1,5mm/058, bản lam rộng 07cm, máy cưa cũ đã qua sử dụng.

- 7.307 cây vầu và 52,106m³ (năm mươi hai phẩy một không sáu mét khối), gỗ từ nhóm V-VIII, tại hiện trường do Hạt kiểm lâm huyện N phối hợp với UBND xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS -NR ngày 18/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố các bị cáo về: "Tội Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Thị K phạm "Tội Hủy hoại rừng". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; bị cáo K từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về phần trách nhiệm dân sự do nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét;

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 03 con dao; 01 cưa tay bằng kim loại màu đen; trả lại cho Nông Văn Xanh 01 máy cưa xăng. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 7.307 cây vầu và 52,106m³ (năm mươi hai phẩy một không sáu mét khối), gỗ từ nhóm V-VIII.

Người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo K có cùng ý kiến: Các bị cáo phát, phá rừng mục đích là để trồng cây thạch, cây mỡ, cây keo để phát triển kinh tế gia đình. Nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật là do sự hiểu biết về pháp luật hạn chế, cả hai bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên hai bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng mức hình phạt dưới khung của điều luật đang bị truy tố xét xử đề nghị xử phạt các bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung và án phí hai bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho hai bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt bị hại tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng việc xét xử. Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo : Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của nguyên đơn dân sự, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cụ thể, Ngày 15/10/2019-29/10/2019 Hoàng Văn T cùng vợ là Triệu Thị K cùng nhau đến khu rừng tự nhiên sản xuất, ở khu vực khe Cốc Dầm, thôn P, xã V thuộc thửa đất số 405, khoảnh 5, tiểu khu 163 (theo bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Vũ Loan), thuộc lô 26, lô 38, lô 39, khoảnh 5 tiểu khu 163 (theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng xã Vũ Loan năm 2018), và thửa đất số 431, khoảnh 5, tiểu khu 163 (theo bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Vũ Loan), thuộc lô 36, khoảnh 5, tiểu khu 163 (theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng xã Vũ Loan năm 2018) để chặt, phát, phá: Tổng diện tích bị chặt, phát, phá là: 14.986m² (mười bốn nghìn chín trăm tám mươi sáu mét vuông); tổng số cây vầu bị chặt hạ là 7.307 (bảy nghìn ba trăm linh bảy cây); tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 52,106m³ (năm mươi hai phẩy một không sáu mét khối) có tổng giá trị là: 10.535.140đ (mười triệu năm trăm ba mươi năm nghìn một trăm bốn mươi đồng). Mục đích T, K

chặt, phát, phá rừng là để trồng cây thạch, cây mỡ, cây keo để phát triển kinh tế gia đình

Hành vi của Hoàng Văn T, Triệu Thị K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường, gây khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng của nhà nước, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T, bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành "Tội Hủy hoại rừng" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng có diện tích từ 30.000 mét vuông (m²) đến dưới 50.000 mét vuông (m²);

b). Rừng sản xuất có diện tích từ 5000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²).

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a).....;

b).....;

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m²) đến dưới 50.000 mét vuông (m²);

.....

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có vai trò là người thực hành. Tuy nhiên trong khi thực hiện hành vi giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án. Bị cáo T có trình độ văn hóa 02/12, bị cáo K có trình độ văn hóa 07/12 nên hiểu biết về pháp luật, xã hội còn nhiều hạn chế.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T đã tự nguyện nộp một khoản tiền 1.000.000,đ; bị cáo K đã tự nguyện nộp một khoản tiền 500.000,đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N để bồi thường thiệt hại cho Nhà nước cũng có thể coi là các bị cáo đã góp phần khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội do mình gây ra; Ngoài ra, Hoàng Văn T còn có bố để là ông Hoàng Đình Rong được Hội

đồng Nhà Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huân chương kháng chiến hạng Ba, do đã có công lao trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Triệu Thị K có bố đẻ là ông Triệu Đức Phát được Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, do đã có công lao với sự nghiệp giáo dục . Do đó, các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; quy định tại các điểm b, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về động cơ, mục đích, nguyên nhân phát sinh tội phạm: Các bị cáo phạm tội là do sự hiểu biết về pháp luật hạn chế, Mục đích T, K phát, phá rừng là trồng cây thạch, cây mỡ, cây keo để phát triển kinh tế gia đình.

Ngoài nguyên nhân từ việc thiếu hiểu biết, thiếu ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội thì cũng thấy rằng công tác tuyên truyền, phòng chống hành vi phá rừng của chính quyền địa phương và lực lượng chuyên trách về quản lý và bảo vệ rừng vẫn còn nhiều hạn chế.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật: HĐXX xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là phát phá rừng để trồng cây keo, cây thạch, cây mỡ để phát triển kinh tế. Vì vậy, HĐXX xét thấy có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, đồng thời cho hai bị cáo được hưởng mức án tù nhưng cho hưởng án treo cũng đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời vẫn đảm bảo được tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy gia đình hai bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có thu nhập ổn định, là người dân tộc sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Mặc dù, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự, tuy nhiên bị cáo T đã tự nguyện nộp một khoản tiền tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường, khắc phục hậu quả cho hành vi phạm tội của mình gây ra và tại phiên tòa bị cáo vẫn tự nguyện được bồi thường cho nguyên đơn dân sự là UBND huyện N số tiền 1.000.000,đ (Một triệu đồng); bị cáo K đã tự nguyện nộp một khoản tiền tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường, khắc phục hậu quả cho hành vi phạm tội của mình gây ra và tại phiên tòa bị cáo vẫn tự nguyện được bồi thường cho nguyên đơn dân sự là UBND huyện N số tiền 500.000,đ (năm trăm nghìn đồng) . HĐXX xét thấy, việc tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo thể hiện sự hối cải, ăn năn của các bị cáo và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được HĐXX chấp nhận.

- Bị hại ông Nhen không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[9]. Về vật chứng của vụ án:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao, phần cán dao bằng kim loại hình tròn dài 38cm, đường kính 02cm, phần cuối tay cầm có bọc cao su màu đen, phần lưỡi dao bằng lưỡi liềm dài 19cm, bản rộng 3,5cm dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 con dao hình lưỡi liềm không có tay cầm dài 20cm, bản rộng nhất 3,5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 con dao tông bằng kim loại màu đen dài 38cm; phần chuôi dao uốn tròn dài 10cm, đường kính dài 2,5cm, lưỡi dao dài 28cm, bản dao rộng trung bình 5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 cưa tay bằng kim loại màu đen, phần tay cầm bằng gỗ được uốn cong hình lưỡi liềm dài 22cm, phần cưa dài 45cm, bản rộng 4,5cm, cưa tay cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại cho anh Nông Văn Xanh: 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu BDK 5900, màu đỏ thẫm, có gắn lam và xích. Máy cưa xăng dài 80cm (tính cả lam và xích), trên lam có ghi HN B 16/40 1,5mm/058, bản lam rộng 07cm, máy cưa cũ đã qua sử dụng.

* 7.307 cây vầu và 52,106m³ (năm mươi hai phẩy một không sáu mét khối), gỗ từ nhóm V-VIII, tại hiện trường, cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước, giao cho Hạt kiểm lâm huyện N, tỉnh Bắc Kạn quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong vụ án này Hoàng Thị Hải Thùy được Hoàng Văn T, Triệu Thị K nhờ đi hộ phát, phá rừng 02 ngày. Nhưng trước khi Thùy đi hộ phát rừng thì giữa Thùy và T, K không có bàn bạc trước hay Thùy sẽ được lợi ích gì. Mặt khác Thùy chỉ tham gia phát các cây cỏ bụi rậm dây leo quanh bờ ao và không xác định được Thùy phát, phá bao nhiêu diện tích rừng. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Hoàng Thị Hải Thùy là đúng quy định. Đối với Nông Văn Nhen khi T, K chặt, phá phá diện tích rừng của mình thì Nhen

không biết và trước đó giữa gia đình Nhen và gia đình T thống nhất phần đất này thuộc quyền sử dụng của T, nên Nhen không đề nghị T phải bồi thường, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật. Đối với Nông Văn Xanh là chủ sở hữu chiếc máy cưa xăng do T mượn để cắt, phát phá rừng, tuy nhiên khi T mượn Xanh không biết T sử dụng vào việc cắt, phát, phá rừng trái pháp luật do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Xanh là đúng quy định.

[11]. Về án phí: Gia đình các bị cáo thuộc hộ cận nghèo và các bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí nên HĐXX xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Thị K phạm: "Tội Hủy hoại rừng".

[2]. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, 65, 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Hoàng Văn T 30 (ba mươi)tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Triệu Thị K 30 (ba mươi)tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo cho UBND xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

[3]. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo Hoàng Văn T cho nguyên đơn dân sự là UBND huyện N, tỉnh Bắc Kạn với số tiền là 1.000.000,đ

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo Triệu Thị K cho nguyên đơn dân sự là UBND huyện N, tỉnh Bắc Kạn với số tiền là 500.000,đ.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao, phần cán dao bằng kim loại hình tròn dài 38cm, đường kính 02cm, phần cuối tay cầm có bọc cao su màu đen, phần lưỡi dao hình lưỡi liềm dài 19cm, bản rộng 3,5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 con dao hình lưỡi liềm không có tay cầm dài 20cm, bản rộng nhất 3,5cm, dao đã qua sử dụng.

- 01 con dao tông bằng kim loại màu đen dài 38cm; phần chuôi dao uốn tròn dài 10cm, đường kính dài 2,5cm, lưỡi dao dài 28cm, bản dao rộng trung bình 5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 cửa tay bằng kim loại màu đen, phần tay cầm bằng gỗ được uốn cong hình lưỡi liềm dài 22cm, phần cửa dài 45cm, bản rộng 4,5cm, cửa tay đã qua sử dụng.

* Trả lại cho anh Nông Văn X: 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu BDK 5900, màu đỏ thẫm, có cả lam và xích. Máy cưa xăng dài 80cm (tính cả lam xích), phần thân máy dài 40cm, lam xích dài 40cm, trên lam có ghi HN B 16/40 1,5mm/058, bản lam rộng 7cm, máy cưa đã qua sử dụng.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2020 giữa Công an huyện N và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N)

* Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 7.307 cây vầu và 52,106m³ (năm mươi hai phẩy một không sáu mét khối), gỗ từ nhóm V-VIII, (Hiện đang được Hạt kiểm lâm huyện N phối hợp với UBND xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn quản lý). Giao cho Hạt kiểm lâm huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo thẩm quyền của pháp luật.

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000,đ mà bị cáo Hoàng Văn T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 01130 ngày 16/3/2020 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T về nghĩa vụ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000,đ mà bị cáo Triệu Thị K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 01129 ngày 16/3/2020 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo K về nghĩa vụ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Triệu Thị K.

[5]. Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(02b);
- VKSND tỉnh (01b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Nguyên đơn dân sự(01b);
- Người có QLNVLQ (01b);
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Luân

